

Số **6313**/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày **30** tháng **11** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức Trường Trung học cơ sở
Vĩnh Lộc B năm học 2020 – 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên
chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp
đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội
vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng
ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực
hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước,
đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông báo số 1651/TB-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về thông báo kết quả điểm xét tuyển viên chức
Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B năm học 2020 – 2021;*

*Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức Trường Trung học cơ sở
Vĩnh Lộc B, tại Công văn số 887/HĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 và của Trưởng
phòng Nội vụ huyện Bình Chánh, tại Tờ trình số 3878/TTr-NV ngày 18 tháng 11
năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức Trường Trung học cơ sở
Vĩnh Lộc B năm học 2020 – 2021, đối với 24 ứng viên (Xem chi tiết theo danh
sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc B và cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*pc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- CVP, PVP;
- Lưu: VT-TH, PNV.L.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]
Đào Gia Vượng



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B NĂM HỌC 2020 -2021**

(Kèm theo Quyết định số 6313 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Huyện)

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) +(2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	
I	VỊ TRÍ GẮN VỚI CÁC NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP														
1	Vị trí Giáo viên môn Ngữ văn														
01	Lê Thị Sáu		12/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Anh Bậc 3	UDCNTT CB		82,0	0	82,0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
02	Nguyễn Thị Tuyết Trang		06/6/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Anh B	B		77,0	0	77,0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
03	Trần Nữ Anh Thi		19/10/1992	Cử nhân	Ngữ Văn	Anh B	B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	75,0	0	75,0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
04	Nguyễn Thị Hoài Thu		20/08/1991	Cử nhân	Văn học	Anh B	A	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	74,0	0	74,0	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
2	Vị trí Giáo viên môn Toán														
01	Ngô Xuân Sinh	16/11/1974		Đại Học	Sư phạm Toán	Anh B	B		96,6	0	96,6	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
02	Phạm Minh Tứ	09/09/1989		Cử nhân	Sư phạm Toán	Anh B	B		83,3	0	83,3	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
03	Nguyễn Thanh Toàn	17/7/1991		Cử nhân	Sư phạm Toán	Anh B	UDCNTTC B		81,3	0	81,3	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
04	Nguyễn Trí Toàn	15/02/1997		Cử nhân	Sư phạm Toán học	Anh Bậc 3	UDCNTT CB		78,3	0	78,3	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1)+(2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	
05	Nguyễn Thị Thu Hà		16/11/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán	Anh Bậc 3	UDCNTT CB		77,0	0	77,0	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
3	Vị trí Giáo viên môn Hóa														
01	Lê Thị Thu Hà		25/7/1992	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Anh B	A		81,0	0	81,0	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
02	Võ Thị Tuyết Hạnh		08/12/1990	Cử nhân	Sư phạm Hóa	Anh B	A		80,0	0	80,0	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
03	Nguyễn Thị Phương		01/01/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa	Anh B	A		76,5	0	76,5	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
4	Vị trí Giáo viên môn Lịch sử														
01	Lê Ngọc Huyền		18/3/1995	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Anh B	UDCNTT CB		79,5	0	79,5	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	
5	Vị trí Giáo viên môn Âm nhạc														
01	Lê Phước Sơn	16/04/1997		Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc	Anh B	UDCNTT CB		84	0	84	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
6	Vị trí Giáo viên môn Giáo dục công dân														
01	Nguyễn Thị Kim Hương		30/07/1993	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Anh B	UDCNTT CB		90,0	0	90,0	Giáo viên GDCD	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	
02	Bùi Thị Ngọc		01/5/1994	Cử nhân	GDCD	Anh bậc 3	UDCNTT CB		76,5	0	76,5	Giáo viên GDCD	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.12	
7	Vị trí Giáo viên môn Vật Lý														
01	Lê Vũ Hoàng Oanh		06/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Anh B	A		85,5	0	85,5	Giáo viên Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	

STT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Ghi chú
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1)+(2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	
02	Lê Thị Phương Thoa		02/11/1994	Cử nhân	Sư Phạm Vật lý	Anh B	UDCNTT CB		77,5	0	77,5	Giáo viên Vật Lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
8	Vị trí Giáo viên môn Thể dục														
01	Dương Hoàng Hận	12/01/1992		Cử nhân	Giáo dục thể chất	Anh Bậc 2 A2	A		64	0	64	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
03	Nguyễn Phúc Hào	01/02/1995		Cử nhân	Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT CB		57	0	57	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
9	Vị trí Giáo viên môn Sinh học														
01	Nguyễn Thanh Viên	11/03/1987		Cử nhân	Sư phạm Sinh - KTNN	Anh B	UDCNTT CB	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	82,5	0	82,5	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
02	Nguyễn Thị Quỳnh		03/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Anh Bậc 3	UDCNTT CB		71,5	0	71,5	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
10	Vị trí Giáo viên môn Mỹ Thuật														
01	Thái Vũ Kiều Vân		16/11/1984	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật	TOEFL ITP 377	A		71	0	71	Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	
II	VỊ TRÍ GẮN VỚI CÁC NHIỆM VỤ HỖ TRỢ, PHỤC VỤ														
1	Vị trí Nhân viên thủ Quỹ														
01	Phan Thị Tuyết Sông		19/01/1987	Cao đẳng	Kế toán - Kiểm toán	Anh B	B		86,5	0	86,5	Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên	01.005	

Tổng cộng danh sách có 24 người.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH